

## ÁN LỆ TRONG HỆ THỐNG NGUỒN CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

LÊ THỊ NGÀ\*

Ngày nhận bài: 05/12/2017

Ngày phản biện: 15/12/2017

Ngày đăng bài: 25/12/2017

### **Tóm tắt:**

Bài viết nhận diện đặc điểm án lệ trong pháp luật Việt Nam trên cơ sở đối chiếu với các tư duy về án lệ với các hệ thống pháp luật truyền thống trên thế giới.

Trong suốt giai đoạn từ năm 1946 đến 2015, pháp luật Việt Nam xã hội chủ nghĩa không coi án lệ là nguồn của luật, mặc dù trên thực tế các Tòa án trong hoạt động xét xử vẫn coi đó là một dạng "tiêu chuẩn" để đối chiếu và được biết đến dưới hình thức "Hướng dẫn công tác xét xử". Với sự phát triển và thay đổi nhanh chóng của các quan hệ xã hội, các hệ thống pháp luật trên thế giới, trong đó có pháp luật Việt Nam, một mặt vẫn tiếp tục khẳng định tính đặc thù trong tư duy về nguồn của pháp luật. Mặt khác, không thể phủ nhận vai trò của án lệ trong hoạt động xét xử, trong những trường hợp các thẩm phán trong quá trình xét xử có những bất đồng quan điểm trong việc áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm sự thống nhất của pháp luật.

### **Từ khóa:**

Án lệ, tiền lệ pháp, nguồn, pháp luật.

### **Abstract:**

The article identifies the case law in Vietnamese law based on a comparison with the traditional legal systems in the world. Focus on it, during the period from 1946 to 2015, the law system in Vietnam did not considered the case law as the source of the law, although in practice, the Supreme Courts has been regarded it as a "standard" for comparison and it had knowned in the form of "Guidance for Trial". With the rapid development and change of social relationships, the legal systems in Vietnam, on the one hand continue to affirm the peculiarity of thinking about the source of law. On the other hand, the role of the case law can not be denied in judicial proceedings, in cases where judges in the trial process have dissent in the application of writing law to ensure the consistency of the law.

### **Keywords:**

Law case, precedent, source, law.

### **1. Khái niệm án lệ và tiền lệ pháp**

Thuật ngữ tiền lệ pháp được hình thành từ gốc Iurisprudentia "*khoa học về luật pháp*", từ Iuris có nghĩa là "*thuộc về luật pháp*" + *prudencia có nghĩa sự lờng trước*<sup>1</sup>. Trong

\* TS., giảng viên Khoa Luật Hành chính - Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: lenga69@gmail.com

<sup>1</sup><http://www.dictionary.com/browse/jurisprudence>

khoa học pháp lý Việt Nam, khái niệm án lệ xuất hiện tương đối muộn mặc dù trên thực tế vẫn được sử dụng như là một nguồn của pháp luật. Trong Từ điển Luật học xuất bản năm 2006, thuật ngữ án lệ được hiểu là "*bản án đã tuyên hoặc một sự giải thích, áp dụng pháp luật được coi như một tiền lệ làm cơ sở để các thẩm phán sau đó có thể áp dụng trong các trường hợp tương tự*"<sup>2</sup>. Cách hiểu này mang tính phổ biến tại Việt Nam và trong đại đa số trường hợp nó bao hàm cả hai nghĩa: Tiền lệ pháp (precedent) và án lệ (case law). Với nội hàm của thuật ngữ được hiểu như trên, án lệ chính là hình thức bên ngoài của pháp luật và được hiểu theo hai góc độ: 1) Theo nghĩa hẹp: án lệ bao gồm toàn bộ các quyết định, bản án được tuyên bố bởi tòa án và có giá trị như nguồn luật, xác lập những nguyên tắc, nền tảng áp dụng cho các vụ việc xảy ra tương tự sau này; là cách thức sử dụng các nguyên tắc có sẵn như là những căn cứ áp dụng để quyết định các vụ việc xảy ra trong tương lai, 2) Theo nghĩa rộng: án lệ là nguyên tắc bắt buộc đòi hỏi các thẩm phán khi xét xử một vụ việc cụ thể cần phải căn cứ ngay vào các bản án, các vụ việc trước đó<sup>3</sup>.

Trong tiếng Anh, thuật ngữ tiền lệ pháp (precedent) là hình thức bên ngoài của pháp luật, là nguồn luật không được thể hiện dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật mà là dưới dạng án lệ. *Từ điển Black's Law* định nghĩa tiền lệ pháp là quy tắc được xác lập lần đầu tiên bởi một tòa án cho một loại vụ án cụ thể và sau đó được áp dụng trong các trường hợp tương tự<sup>4</sup>. Cũng tương tự như vậy, trong *Từ điển của Oxford* cho rằng, tiền lệ là những quyết định, những bản án... được lấy làm quy định mẫu cho các vụ việc tương tự trong tương lai<sup>5</sup>. Trong khi đó, Case-Law được hiểu là pháp luật được hình thành từ các bản án hoặc quyết định của thẩm phán trong các vụ án trước<sup>6</sup>.

Trong tiếng Pháp, tiền lệ pháp được biết dưới thuật ngữ "*Jurisprudence*" và được hiểu là: Nguyên tắc giải thích và áp dụng luật pháp của các tòa án về một vấn đề pháp lý<sup>7</sup>, đường lối này đã được coi như một tiền lệ, khiến các thẩm phán sau đó có thể noi theo trong các trường hợp tương tự.

Như vậy, cho thấy giữa ngôn ngữ tiếng Pháp và tiếng Việt có chung quan điểm về khái niệm án lệ và tiền lệ pháp. Nhưng trong tiếng Anh, dù là Anh - Anh hay Anh - Mỹ đều có sự phân biệt thuật ngữ tiền lệ pháp và án lệ.

Trên cơ sở những thuật ngữ đang tồn tại, theo chúng tôi, thuật ngữ án lệ hiện nay ở Việt Nam được hiểu như trên hàm chứa những nội dung cơ bản của thuật ngữ tiền lệ pháp và giữa chúng tuy có sự khác nhau về mặt thuật ngữ nhưng lại có chung bản chất. Án lệ là nguồn của pháp luật, được hình thành từ những bản án, quyết định của Tòa án mà Tòa án làm căn cứ để

<sup>2</sup> Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư Pháp, *Từ điển Luật học*, Nxb Tư Pháp, tr13.

<sup>3</sup><https://legaldictionary.net/precedent/>

<sup>4</sup> Black's Law Dictionary, p. 1059 (5th ed. 1979)

<sup>5</sup> Oxford Dictionary (1995), page 907.

<sup>6</sup> Oxford Dictionary (1995), page 172.

<sup>7</sup> Lê Khả Kế (Chủ biên) (1992), *Từ điển Pháp - Việt*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, NXB. Khoa học xã hội, tr. 1199.

áp dụng sau này để giải thích pháp luật nhằm đảm bảo cho sự thống nhất trong hoạt động áp dụng pháp luật.

## 2. Vị trí của án lệ trong pháp luật Việt Nam

Ở Việt Nam, án lệ không phải là một khái niệm hoàn toàn mới mà đã xuất hiện từ sớm trong pháp luật. Ở chế độ Việt Nam Cộng hòa, án lệ được coi là một nguồn sử dụng rộng rãi trong pháp luật: điền địa, lao động, thương mại, hình sự, hành chính... nhất là trong lĩnh vực pháp luật dân sự. Án lệ được áp dụng ở Việt Nam Cộng hòa nghiêng về nghĩa thứ hai, chủ yếu là đưa ra các lập luận khoa học sắc bén, làm sáng tỏ những vấn đề chưa có cách hiểu thống nhất trong các quy phạm pháp luật. Như án lệ về hòa giải khi ly hôn. Kháng cáo, Điều 70 Sắc luật 15/64 ngày 23/7/1964 án lệnh chiếu đơn, kháng tố hoặc kháng cáo. Theo đó "*Điều 70 Sắc luật số 15/64 ngày 23/7/1964 dự liệu sự kháng cáo đối với án lệnh của Thẩm phán phụ trách việc hòa giải trong vụ ly hôn sau khi hòa giải bất thành và ấn định các biện pháp tạm thời: Nhà lập pháp không cho phép đương sự vắng mặt, mặc dù đã được trát mời hợp lệ, được quyền kháng tố án lệnh hòa giải bất thành*"<sup>8</sup>.

Trong pháp luật của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và bây giờ là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiền lệ pháp trước đây không được coi là nguồn của pháp luật, "*mặc dù hàng năm khi tổng kết công tác xét xử, Tòa án nhân dân tối cao có đưa ra các vụ điển hình để hướng dẫn tòa án cấp dưới xét xử, tuy nhiên khi lập luận cho các quyết định của mình, các thẩm phán vẫn phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, chứ không dựa vào các bản án đã xét xử. Việt Nam không có truyền thống áp dụng án lệ và không coi án lệ là một hình thức pháp luật*"<sup>9</sup>. Chính vì vậy, suốt từ những năm 1945 đến 2015 án lệ không coi là nguồn của luật và khái niệm tiền lệ pháp chỉ xuất hiện trong pháp luật quốc tế. Song trên thực tế, đáp ứng đòi hỏi của việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, hàng năm Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đều ban hành các văn bản với tên gọi là Tổng kết công tác xét xử các vụ án trên các lĩnh vực<sup>10</sup>. Cụ thể, ngày 19/1/1955 Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông tư số 442/TTg về việc trừng trị một số tội phạm, mà theo đó, Thông tư nêu rõ: "... Kinh nghiệm xét xử về một số loại phạm pháp đã được trở thành án lệ. Tuy nhiên, án lệ ấy còn khác nhau giữa các địa phương. Đường lối xét xử do đó không được thống nhất, rõ ràng và có nơi không được đúng. Cần phải thống nhất những án lệ ấy trong quy định chung sau đây để hướng dẫn các Tòa án trừng trị một số tội phạm thông thường".

Đặt nền móng vững chắc cho việc coi án lệ là nguồn của luật, Hiến pháp 2013 quy định: "*Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử*" (Khoản 3, Điều 104). Trên nền tảng quy định của Hiến pháp,

<sup>8</sup> Trần Đại Khâm (1968), *Án lệ vụng tập*, Nhà sách Khai Trí. Tr12.

<sup>9</sup> Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Tư Pháp, tr13.

<sup>10</sup> Trong suốt giai đoạn này, đặc biệt, từ năm 2004, TANDTC đã thường xuyên chọn lọc và công bố các Quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán và ban hành những văn bản tổng kết hướng dẫn nghiệp vụ xét xử các vụ án hàng năm và các bản tổng kết này được các thẩm phán của các Tòa coi là cẩm nang trong giải quyết các vụ việc tương tự (nguyên văn).

Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC được ban hành thì những quy định về án lệ mới thực sự trở thành một hình thức chính thức của pháp luật, đóng vai trò quan trọng hơn và có tính áp dụng cao hơn. Tại Điều 8 Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐTP quy định rõ ràng về nguyên tắc áp dụng án lệ trong xét xử “1. *Án lệ được nghiên cứu, áp dụng trong xét xử sau 45 ngày kể từ ngày công bố hoặc được ghi trong quyết định công bố án lệ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao*”.

### **3. Đặc trưng của án lệ Việt Nam**

- *Thứ nhất*, tư duy về nguồn án lệ của Việt Nam tương tự như mô hình của hệ thống Civil Law, theo đó việc sử dụng những bản án được công khai trong thực tiễn pháp lý hiện nay chỉ mang tính chất tham khảo trong quá trình nghiên cứu, giải quyết vụ án chứ không dùng làm căn cứ pháp lý cho việc xét xử. Việc tồn tại nguyên tắc “*stare decisis*” (nguyên tắc bắt buộc tuân theo án lệ) là chưa từng xuất hiện trong thực tiễn pháp lý ở Việt Nam, có nghĩa án lệ từ trước đến nay là một nguồn để tham khảo chứ không phải là một nguồn để áp dụng trực tiếp. Có thể thấy rõ tính chất này qua án lệ về “Mua bán hóa đơn giá trị gia tăng có nội dung giả mạo bị xử về tội gì”? “Vụ án Nguyễn Vũ Lê bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, *Đặng Thị Mai Trinh và Nguyễn Văn Tâm bị kết án về tội “Lưu hành giấy tờ có giá giả” được TAND thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và bản án phúc thẩm bị Chánh án TANDTC kháng nghị là Bản án số 365/2010/HSPT ngày ngày 24/6/2010 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi phạm tội được xác định là Lê đã mua hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) có nội dung ghi không, làm thủ tục hoàn thuế, chiếm đoạt hơn 2 tỷ đồng tiền thuế GTGT. Trinh (Giám đốc công ty TNHH Hồng Trinh) bán 7 hóa đơn GTGT cho Lê có nội dung ghi không số hàng hóa trên 1 tỷ đồng, tương ứng số thuế GTGT là 94 triệu đồng; Tâm (Giám đốc công ty TNHH Hiệp Hòa) bán 2 hóa đơn GTGT ghi không số hàng hóa 287 triệu đồng, tương ứng số thuế GTGT là 26 triệu đồng.*

*Tại bản án phúc thẩm, Lê bị xử phạt 7 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Trinh bị xử phạt 2 năm tù và Tâm bị xử phạt 1 năm tù cùng về tội Lưu hành giấy tờ có giá giả.*

Tại Quyết định kháng nghị số 03/2013/HS-TK ngày 7/2/2013, Chánh án TANDTC đã kháng nghị bản án phúc thẩm, đề nghị xét xử giám đốc thẩm phần chịu trách nhiệm hình sự của Trinh và Tâm”.

Tại án giám đốc thẩm, phần lập luận được đưa ra: “*Trinh và Tâm thực hiện hành vi phạm tội và bị truy cứu trách nhiệm hình sự vào thời điểm Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 chưa được sửa đổi, bổ sung nên vào thời điểm đó xác định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội “Lưu hành giấy tờ có giá giả” là có căn cứ. Tuy nhiên, vào thời điểm xét xử vụ án, BLHS 1999 đã được sửa đổi, bổ sung. Theo quy định mới của pháp luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” được quy định tại Điều 164a BLHS và là tội nhẹ hơn so với tội “Lưu hành giấy tờ có giá giả”. Do có sự thay đổi pháp luật hình sự theo hướng có lợi cho các bị*

*cáo nên phải xác định tội danh và trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo pháp luật mới; Tòa án cấp sơ thẩm và tòa án cấp phúc thẩm vẫn kết án các bị cáo về tội "Lừa hành giấy tờ có giá giả" là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng BLHS.*

Với lập luận như vậy, vấn đề pháp lý được Hội đồng thẩm phán TANDTC rút ra là: *Kể từ thời điểm BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung có hiệu lực, hành vi mua bán hóa đơn GTGT có nội dung giả mạo sẽ bị xử về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" theo Điều 164a BLHS.*

Với tư duy như trên, dù án lệ ở Việt Nam về bản chất vẫn hình thành từ những vụ việc do Hội đồng thẩm phán hình thành trong quá trình xem xét lại các bản án theo thủ tục giám đốc thẩm nhưng nó không thay thế cho các quy định của pháp luật thực định. Các thẩm phán và hội thẩm trong hoạt động xét xử chỉ coi các án lệ này là nguồn tham khảo, làm sáng tỏ những vấn đề chưa thống nhất về quan điểm khi áp dụng pháp luật. Căn cứ pháp lý làm cơ sở để giải quyết các vụ việc vẫn hoàn toàn trên cơ sở các quy phạm pháp luật.

- Thứ hai, với bản chất là nguồn quy chiếu, án lệ Việt Nam chỉ là nguồn bổ sung chứ không là nguồn độc lập của pháp luật. Điều này làm cho án lệ Việt Nam khác hoàn toàn án lệ của các nước thuộc hệ thống Thông luật đó là không mang tính mới. Các án lệ được đưa ra chỉ làm sáng tỏ nội dung của sự thiếu thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật mà không phải là những vụ việc có yếu tố "*chưa từng xuất hiện trước đó*"<sup>11</sup> mà trong hệ thống pháp luật Thông luật buộc các án lệ phải có. Có thể thấy đặc điểm này qua Án lệ số 03 **Án lệ số 03/2016/AL** được Hội đồng Thẩm phán, TANDTC thông qua ngày 6/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án TANDTC. Theo đó, Quyết định giám đốc thẩm số 208/2013/DS-GĐT ngày 03/5/2013 của Tòa Dân sự, TANDTC về vụ án "Ly hôn" tại Hà Nội giữa nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hồng với bị đơn là anh Phạm Gia Nam; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Gia Phác, bà Phùng Thị Tài, anh Phạm Gia Ôn, chị Phạm Thị Lữ, anh Bùi Văn Đáp, chị Đỗ Thị Ngọc Hà. Với án lệ này hướng dẫn trường hợp cha mẹ đã cho vợ chồng người con một diện tích đất và vợ chồng người con đã xây dựng nhà kiên cố trên diện tích đất đó để làm nơi ở, khi vợ chồng người con xây dựng nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì; vợ chồng người con đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và đã tiến hành việc kê khai đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định vợ chồng người con đã được tặng cho quyền sử dụng đất. Căn cứ để giải quyết vụ việc là các điều: Điều 14, Luật Hôn nhân và gia đình 1986, Điều 242 Bộ Luật Dân sự 1995 và Khoản 2, Điều 176 của Bộ luật Dân sự 1995<sup>12</sup>.

<sup>11</sup> Trong hệ thống pháp luật Thông luật, để hình thành một án lệ, quy tắc "Ratio" là bắt buộc. Thông thường, khi có một việc tranh chấp tại tòa thì các thẩm phán cũng như các luật sư sẽ quan tâm đến hai vấn đề: (i) Vấn đề sự kiện (question of fact); (ii) Vấn đề pháp lý (question of law). Đối với các vụ việc đơn thuần chỉ liên quan đến việc xác định chất pháp lý của sự kiện (question of fact) và đã có quy định trong văn bản pháp luật hay tiền lệ trước đó để áp dụng, tòa án không tạo ra án lệ khi giải quyết các vụ việc này. Chỉ rất ít các vụ việc liên quan đến vấn đề pháp lý (question of law) cần giải quyết bằng pháp luật mà chưa có quy tắc tiền lệ, lúc này tòa án mới tạo ra án lệ khi giải quyết những vụ việc (nguyên văn).

<sup>12</sup> Án lệ số 03/2016/AL, <http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/9758900/143562023/153801172>, download, 16:14' ngày 8/5/2017

- Thứ ba, từ hai đặc trưng trên, dẫn đến án lệ ở Việt Nam khi xem xét là nguồn của luật, đặc tính "trương tự" cũng không điển hình. Án lệ truyền thống trong Thông luật, "*một quy tắc án lệ gọi là "ratio" được hình thành dựa trên ba yếu tố: (i) Các tình tiết của vụ việc (facts); (ii) Lý lẽ hay lập luận (reason); (iii) Quyết định của tòa án (decision)*"<sup>13</sup>. Với đặc điểm này, án lệ Việt Nam không hoàn toàn thỏa mãn các tiêu chí trên, vì trên hết, các thành viên của hội đồng xét xử vẫn dựa trên quy phạm pháp luật, thực tế các án lệ được quy chiếu hoàn toàn không là quy tắc hoàn hảo để làm căn cứ cho phán quyết vụ việc sau. Vì thế, các thành viên của Hội đồng xét xử sau này khi giải quyết một vụ việc không cần thiết phải xác định và đánh giá lý lẽ trương tự để phán quyết mà chỉ dựa vào đó để áp dụng thống nhất quy phạm pháp luật. Có thể thấy được điều này qua tất cả án lệ đã được công bố như **Án lệ số 06/2016/AL** được Hội đồng Thẩm phán, TANDTC thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 6/4/2016 của Chánh án TANDTC về vụ án "Tranh chấp thừa kế" tại Hà Nội, giữa nguyên đơn là ông Vũ Đình Hưng với bị đơn là bà Vũ Thị Tiến (tức Hiền), bà Vũ Thị Hậu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà Vũ Đình Đường, Vũ Thị Cẩm, Vũ Thị Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh, Hà Thùy Linh. Theo đó, nội dung của án lệ xác định: "*Trong vụ án tranh chấp thừa kế có người thuộc diện thừa kế ở nước ngoài, nếu Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp, thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của những người đó thì Tòa án vẫn giải quyết yêu cầu của nguyên đơn; nếu xác định được di sản thừa kế, diện hàng thừa kế và người để lại di sản thừa kế không có di chúc thì giải quyết việc chia thừa kế cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; phần tài sản thừa kế của những người vắng mặt, không xác định được địa chỉ sẽ tạm giao cho những người sống trong nước quản lý để sau này giao lại cho những thừa kế vắng mặt*"<sup>14</sup>. Như vậy, căn cứ để giải quyết các vụ tranh chấp thừa kế có người thuộc diện thừa kế ở nước ngoài, nếu đã thực hiện các thủ tục pháp lý về ủy thác tư pháp, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được địa chỉ thì vẫn căn cứ trên quy định tại các Điều 93, Điểm đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2004, Điều 678 và 685 của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

#### **4. Kết luận**

Với những án lệ đầu tiên được hình thành ở Việt Nam thời gian vừa qua cho thấy các án lệ ở nước ta chủ yếu "*tập trung thực hiện chức năng sửa sai cho các tòa dưới là chủ yếu, trong khi hoạt động giải thích pháp luật tạo ra án lệ tạo điều kiện cho việc áp dụng pháp luật thống nhất vẫn chưa chú trọng đúng mức*"<sup>15</sup>. Tuy nhiên, kinh nghiệm của các quốc gia thuộc hệ thống pháp luật Civil Law cho thấy, án lệ các quốc gia này chủ yếu tập trung vào thực hiện

---

<sup>13</sup> Đỗ Thanh Trung, Án lệ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn,

<http://tks.edu.vn/WebThongTinKhoaHoc/Detail/154?idMenu=120>: download: 15g: 7/5/2017

<sup>14</sup> Án lệ số 06/2016/AL, <http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/9758900/143562023/153801172>, download, 16:15' ngày 8/5/2017

<sup>15</sup> Vincy Fon, Francesco Parisi (2006), Judicial precedents in civil law systems: A dynamic analysis, International Review of Law and Economics 26 (2006), page 522.

nhệm vụ giúp cho pháp luật được áp dụng thống nhất<sup>16</sup>. Điều này là hết sức cần thiết với thực tế của Việt Nam hiện nay với tư duy về nguồn của pháp luật trong điều kiện hệ thống pháp luật của chúng ta chưa đáp ứng nhu cầu điều chỉnh của các quan hệ xã hội, các quy định của pháp luật mang tính chất "luật khung" còn chiếm tỷ lệ lớn, giữa các quy định trong cùng một lĩnh vực thiếu tính thống nhất. Tuy nhiên, dường như qua các án lệ đã được công bố, việc tiếp cận mục tiêu hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, làm sáng tỏ các điểm còn mang tính khái quát cao trong các quy phạm pháp luật của các án lệ chưa nhiều, các lập luận được đưa ra chưa thực sự sắc bén, khoa học và mang tính định hướng. Để án lệ trở thành một nguồn luật "mềm", có vị trí quan trọng trong việc lấp các khoảng trống, cân bằng lại "độ vênh" trong các quy phạm pháp luật, rất cần các án lệ tăng cường tính đa dạng trong các luận cứ theo hướng tiếp cận các căn cứ từ tập quán (trong lĩnh vực dân sự), tập quán quốc tế (trong tranh chấp thương mại, hàng hải), học thuyết pháp lý... và kinh nghiệm thực tiễn của chính thẩm phán để chứng minh tính thực tế và tính mới mà án lệ đưa ra.

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Án lệ số 03/2016/AL, <http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/9758900/143562023/153801172>, ngày truy cập 30/11/2017
2. Án lệ số 06/2016/AL, <http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/9758900/143562023/153801172>, ngày truy cập 30/11/2017
3. Black's Law Dictionary (5th ed. 1979), p. 1059
4. Lê Khả Kế (Chủ biên) (1992), Từ điển Pháp - Việt, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, NXB. Khoa học xã hội.
5. Trần Đại Khâm (1968), Án lệ vụng tập, Nhà sách Khai Trí.
6. <http://www.dictionary.com/browse/jurisprudence>
7. <https://legaldictionary.net/precedent/>
8. Đỗ Thanh Trung, Án lệ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, <http://tks.edu.vn/WebThongTinKhoaHoc/Detail/154?idMenu=120>:
9. Oxford Dictionary (1995),
10. Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư Pháp, Từ điển Luật học, NXB Tư Pháp, tr13.
11. Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp (2006), Từ điển Luật học, NXB Tư Pháp.
12. Vincy Fon, Francesco Parisi (2006), Judicial precedents in civil law systems: A dynamic analysis, International Review of Law and Economics 26 (2006).

<sup>16</sup>Vincy Fon, Francesco Parisi (2006), Judicial precedents in civil law systems: A dynamic analysis, International Review of Law and Economics 26 (2006), page 522.